

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/DS-PT
Ngày: 18 -6-2020
V/v Kiện đòi tài sản và Yêu
cầu chia di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Ông Lưu Toàn Nghĩa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2019/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về “*Kiện đòi tài sản và yêu cầu chia di sản thừa kế*” do có kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án số 09/2019/DSST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Th B, tỉnh Thái Bình;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn T Gi, xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Ngân hàng **Htx Việt Nam**. Địa chỉ: Tòa nhà N04, H Đ Th, phường Tr H, quận C Gi, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc C – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Y – Trưởng phòng tín dụng doanh nghiệp và cá nhân – Ngân hàng Htx Việt Nam chi nhánh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Vũ Tiến T**, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số nhà 330, đường Tr H Đ, tổ 32 (nay là tổ 1), phường ĐTh, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình.

- Ông **Vũ Tiến H**, sinh năm 1955. Trú tại: Thôn T Gi, xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình. Ủy quyền cho bà Vũ Thị H theo văn bản ủy quyền ngày 15/3/2018.

- Bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1959. Trú tại: Thôn Ng Ch, xã Qu B, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình. Ủy quyền cho bà Vũ Thị H theo văn bản ủy quyền ngày 18/10/2017.

- Anh **Vũ Tiến T1**, sinh năm 1977. Người đại diện theo pháp luật là chị Phạm Thị May, sinh năm 1976.

- Chị **Vũ Thị Th (Th)**, sinh năm 1980.

- Chị **Phạm Thị Ch**, sinh năm 1971 (là người đại diện theo pháp luật của anh Vũ Tiến S (đã chết).

- Anh **Trần Đăng Đ**, sinh năm 1984.

- Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1987.

- Anh **Vũ Tiến C**, sinh năm 1985.

- Anh **Vũ Tiến Chiến Th**, sinh năm 1980.

Đều trú tại: Thôn T Gi, xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Lưu Thị L**, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm 2, thôn Qu Th, xã H B, huyện V Th, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Lưu Thị H**, sinh năm 1988. Xóm 4, thôn A Ph, xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Lưu Đình B** (tức Ch), sinh năm 1990. Trú tại: Xóm 2, thôn Ng Ch, xã Qu B, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình.

Anh Đ, chị H, anh C, anh Th, chị L, chị H, anh B (tức Ch) ủy quyền cho bà H theo các văn bản ủy quyền ngày 23/7/2019.

Người kháng cáo: nguyên đơn bà Vũ Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Tiến T.

(Tại phiên tòa có mặt bà H, bà Y, ông T, bà L, vắng mặt các đương sự khác)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu, chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:*

Chị gái bà là bà Vũ Thị B và vợ chồng anh Vũ Tiến T, chị Trần Thị Nh có thể chấp ngôi nhà và đất tại địa chỉ: số nhà 330, đường Tr H Đ, tổ 32, phường ĐTh, thành phố Th B để đảm bảo cho khoản vay của Công ty CPTM Vinaclick

do anh Vũ Tiến T là giám đốc (phần của bà B là $\frac{1}{2}$ nhà đất trên) tại Ngân hàng Htx Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình từ ngày 17/7/2013.

Ngày 14/12/2013, bà B lập di chúc giao toàn bộ $\frac{1}{2}$ nhà đất trên cho anh Vũ Tiến T được sở hữu và sử dụng với điều kiện anh T phải thực hiện nghĩa vụ đối với mẹ bà là cụ Vũ Thị T và các thành viên khác trong họ. Ngày 27/01/2014, bà B chết.

Do Công ty CPTM Vinalclick vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 27/01/2015, Ngân hàng Htx Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình đã tiến hành các thủ tục xử lý phát mại tài sản đảm bảo tiền vay là nhà đất của bà B và vợ chồng anh T, chị Nh để thu hồi nợ. Lúc đó, Ngân hàng có báo cho bà và bà Vũ Thị L (là em gái bà) đến để ký vào giấy tờ phát mại tài sản, mẹ bà là cụ Vũ Thị T còn sống nhưng Ngân hàng không hỏi ý kiến, cụ T cũng không ký vào giấy tờ phát mại tài sản. Lý do mà bà và bà L ký vào biên bản làm việc với Ngân hàng là vì Ngân hàng hứa sau khi phát mại tài sản sẽ giữ lại số tiền 500.000.000 đồng để giao lại cho những người thừa kế theo di chúc của bà B. Sau khi phát mại tài sản để thu hồi nợ, số tiền còn thừa là 730.520.500 đồng Ngân hàng đã trả cho anh T mà lẽ ra phải trả $\frac{1}{2}$ số tiền này cho mẹ bà là cụ T (người thừa kế duy nhất của bà B). Ngày 08/6/2016, mẹ bà (cụ T) chết.

Để đảm bảo quyền lợi cho các con, cháu của cụ T, bà khởi kiện yêu cầu hủy kết quả phát mại, bán đấu giá tài sản thế chấp của bà Vũ Thị B và anh Vũ Tiến T, chị Trần Thị Nh; buộc Ngân hàng Htx Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình phải trả cho chị em bà (Vũ Thị H, Vũ Tiến H, Vũ Thị L) và các con của ông Vũ Tiến L (Vũ Tiến T, Vũ Tiến S (đã chết), Vũ Tiến T1, Vũ Thị Th) số tiền 365.260.250 đồng và tiền lãi (tính đến ngày 28/5/2019 là 123.275.295 đồng và chia thừa kế số tiền này cho những người được hưởng thừa kế của cụ T theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H rút yêu cầu hủy kết quả phát mại, bán đấu giá tài sản thế chấp của bà Vũ Thị B, anh Vũ Tiến T và chị Trần Thị Nh.

** Bị đơn Ngân hàng Htx Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình trình bày:*

Ngày 17/7/2013, Ngân hàng Htx Việt nam - Chi nhánh Thái Bình cho Công ty cổ phần thương mại Vinalclick do ông Vũ Tiến T làm giám đốc vay số tiền 1.250.000.000 đồng để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 17/7/2014 và đã được gia hạn nợ đến ngày 16/01/2015. Để bảo đảm cho khoản vay này, bà Vũ Thị B (là bác ông T) và ông T thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số nhà 330, đường Tr H Đ, tổ 32, phường ĐTh, thành phố Thái Bình (là tài sản chung của bà B và ông T). Đến hạn trả nợ, do không có khả năng trả nợ nên bên thế chấp tài sản có đơn đề nghị Ngân hàng bán tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn (nhóm 5) ngày 27/01/2015 và tiến hành các thủ tục xử lý phát mại tài sản

bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ. Ngày 03/02/2015, bà Vũ Thị H và bà Vũ Thị L (là em gái bà Vũ Thị B) có gửi đơn và kèm theo bản photocopy di chúc của bà B lập ngày 14/12/2013 đề nghị Ngân hàng giúp đỡ. Khi đó Ngân hàng mới biết bà Vũ Thị B đã chết ngày 27/01/2014, bản di chúc được lập sau ngày cam kết thế chấp tài sản cho Ngân hàng. Ngày 09/3/2015, Ngân hàng đã tiến hành làm việc, thỏa thuận và thống nhất với bên thế chấp, bên vay vốn và đại diện gia đình bà B (bà H và bà L) về việc phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ; nếu tài sản bảo đảm phát mại lớn hơn gốc và lãi tiền vay, sau khi chi trả các chi phí xử lý tài sản bảo đảm và Ngân hàng thu hồi đầy đủ tiền nợ gốc, nợ lãi thì số tiền còn lại sẽ được trả cho bên thế chấp và vay vốn theo thỏa thuận của gia đình hoặc theo quy định của pháp luật. Sau khi phát mại tài sản bảo đảm thu hồi nợ và trừ các chi phí, số tiền còn thừa là 730.520.500 đồng, Ngân hàng đã chuyển trả cho bên thế chấp và bên vay vốn đại diện là ông Vũ Tiến T theo đúng quy định và thỏa thuận của các bên; bàn giao tài sản và toàn bộ giấy tờ liên quan cho người trúng đấu giá.

Vì vậy, Ngân hàng Htx Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình xử lý tài sản thế chấp theo đúng quy định tại điều 335 Bộ luật Dân sự năm 2005, cam kết của bên thế chấp tài sản, việc bán đấu giá tài sản theo đúng quy định của pháp luật. Ngân hàng trả số tiền 730.520.500 đồng cho bên thế chấp và bên vay vốn theo đúng quy định tại điều 338 và 355 Bộ luật Dân sự năm 2005 và thỏa thuận của các bên. Bà Vũ Thị B lập di chúc định đoạt phần tài sản đang được thế chấp mà không được sự đồng ý của Ngân hàng là không đúng quy định tại khoản 4 điều 348 và khoản 4 điều 349 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Do đó, Ngân hàng Htx Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Tiến T trình bày:*

Thứ nhất, di chúc của bà B ghi rõ anh là người được hưởng toàn bộ tài sản, khi tài sản là tiền mặt anh có trách nhiệm giữ và chi tiêu. Thứ hai, người khởi kiện đã bóp méo hoàn toàn sự thật nội dung di chúc của bà B để lại. Thứ ba, người khởi kiện đã cố ý xúc phạm danh dự vợ chồng anh, nếu giả sử tài sản mà bà B được chia thừa kế theo pháp luật thì còn bố anh là ông Vũ Tiến L (đã chết) không được đề cập đến. Thứ tư, Ngân hàng không thể trả lại tiền sau khi phát mại cho những người ghi trong đơn khởi kiện vì anh là người được ủy quyền sau khi bà B chết cũng được ghi trong di chúc. Thứ năm, phần tiền mà Ngân hàng trả lại hiện anh đang giữ và chịu trách nhiệm trước pháp luật và chỉ giao lại cho người được hưởng trên cơ sở pháp luật của di chúc. Thứ sáu, anh là người lo toàn bộ tang lễ của bà B và thờ cúng, dự kiến sẽ xây mộ bà B. Thứ bảy, đề nghị Tòa án đảm bảo quyền lợi của những người liên quan trong di chúc vì người khởi kiện không đề cập đến.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị L trình bày:*

Bà nhất trí hoàn toàn với yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H, yêu cầu khởi kiện của bà H cũng là quan điểm của bà trong vụ án này, bà ủy quyền toàn bộ cho bà H tham gia tố tụng và giải quyết vụ án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Tiến H trình bày:*

Ông là em trai ruột của bà Vũ Thị B, ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H và ông có yêu cầu độc lập là chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với số tiền 365.262.250đ là di sản thừa kế của mẹ ông là cụ Vũ Thị T để lại mà Ngân hàng Htx Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình quản lý.

Ông ủy quyền toàn bộ việc giải quyết vụ án và tham gia tố tụng cho bà Vũ Thị H, quan điểm của bà H cũng là quan điểm của ông trong vụ án này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Tiến T trình bày:*

Anh là con trai của ông Vũ Tiến L, là cháu nội của cụ Vũ Thị T, bố anh chết trước cụ T nên phần di sản của cụ T mà bố anh được hưởng do 4 anh em anh là Vũ Tiến T, Vũ Tiến S, Vũ Thị Th (Th) và Vũ Tiến T được thừa kế thế vị. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Th (Th) trình bày:*

Chị là con gái ông Vũ Tiến L, là cháu nội của cụ Vũ Thị T. Theo quy định của pháp luật chị được hưởng thừa kế của bố chị là ông Vũ Tiến L (ông L chết năm 2012). Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đ; chị H, anh C, anh Th, chị L, chị H, anh B (tức Ch):* nhất trí với yêu cầu của bà H. Nhất trí với toàn bộ quan điểm của bà H, quan điểm của bà H cũng là quan điểm của các anh, chị trong vụ án này.

Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H đối với ngân hàng Htx Việt Nam; buộc ngân hàng hợp tác xã Việt Nam - chi nhánh Thái Bình phải trả cho chị em bà và các con của ông Vũ Tiến L số tiền gốc là 365.260.250 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 19/7/2019 là 127.932.631 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H: Yêu cầu hủy kết quả phát mại, bán đấu giá tài sản thế chấp của bà B, anh T và chị Nh.

3. Buộc anh Vũ Tiến T phải thanh toán cho:

- Bà Vũ Thị H số tiền 73.052.000 đồng.
- Bà Vũ Thị L số tiền 73.052.000 đồng.
- Anh Vũ Tiến T (chị Phạm Thị M đại diện) số tiền 21.915.000 đồng.
- Chị Vũ Thị Th số tiền 21.915.000 đồng
- Chị Phạm Thị Ch số tiền 21.915.000 đồng
- Anh Trần Đăng Đ số tiền 21.915.000 đồng
- Chị Trần Thị H số tiền 21.915.000 đồng
- Anh Vũ Tiến C số tiền 21.915.000 đồng.

- Anh Vũ Tiến Chiến Th số tiền 21.915.000 đồng.
- Chị Lưu Thị L số tiền 21.915.000 đồng.
- Chị Lưu Thị H số tiền 21.915.000 đồng.
- Anh Lưu Đình B (Ch) số tiền 21.915.000 đồng.

Ngoài ra, phần quyết định của bản án đã tuyên nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm của các đương sự và chi phí đo đạc thẩm định, định giá tài sản.

- Ngày 25/8/2019 và 28/8/2019 bà Vũ Thị H - nguyên đơn có đơn kháng cáo cho rằng: bà không khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bà B nên việc Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử việc này là vượt quá nội dung yêu cầu khởi kiện của bà; bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc ngân hàng phải trả số tiền thừa sau khi phát mại của bà B cho đại diện của mẹ bà B và người thừa kế theo di chúc của bà B.

- Ngày 29/8/2019 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Tiến T có đơn kháng cáo cho rằng: Yêu cầu độc lập của ông Vũ Tiến H yêu cầu chia di sản thừa kế đối với số tiền 365.262.250đ là di sản thừa kế của cụ T chứ không yêu cầu chia thừa kế theo di chúc, Tòa án sơ thẩm chưa xác định di sản của cụ T mà lại chia thừa kế theo di chúc của bà B là không đúng pháp luật. Tòa án chưa làm rõ toàn bộ nội dung của di chúc mà buộc anh phải thanh toán cho những người thừa kế theo di chúc đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi của anh và vợ anh.

Số tiền ngân hàng trả lại cho anh bao gồm đất và tài sản trên đất trong khi tài sản trên đất là của vợ chồng anh, tòa án phải chia giá trị đất và giá trị tài sản trên đất theo tỉ lệ còn lại, giá trị tài sản trên đất còn lại thuộc vợ chồng anh không thể chia thành tài sản của bà B; anh không đồng ý thanh toán cho những người có tên trong phần quyết định của bản án với tổng số tiền là 365.260.250 đồng do không đúng với di nguyện trong di chúc của bà B (bác anh).

Tại phiên tòa phúc nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, anh T trình bày anh chỉ kháng cáo phần chia thừa kế của bản án sơ thẩm, đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm anh đồng ý; các đương sự không thỏa thuận được về giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: do án sơ thẩm có một số sai sót mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ theo khoản 1; khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Vũ Thị H; chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của anh T; ra Quyết định hủy 01 phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Vũ Thị H, anh Vũ Tiến T làm trong thời hạn kháng cáo là kháng cáo hợp lệ, được đưa ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông H, chị H, anh C, anh Th, chị L, chị H, anh B đã ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng; anh T, chị Th, chị Ch đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 296 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với họ.

* Xét nội dung kháng cáo của bà H, anh T thấy:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nguồn gốc nhà đất tại số nhà 330, đường Tr H Đ, tổ 32, phường ĐTh, thành phố Th B như sau: diện tích đất 76,5m², tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 8 chủ sử dụng là ông Vũ Tiến T và bà Vũ Thị B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 234670 ngày 26/11/2007 của UBND thành phố Thái Bình. Tài sản trên đất, theo lời khai của anh T cũng như thể hiện trong di chúc ngày 14/12/2013 của bà Vũ Thị B là của vợ chồng anh Vũ Tiến T và chị Trần Thị Nh.

[2] Tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà nêu trên được bà Vũ Thị B và vợ chồng anh Vũ Tiến T, chị Trần Thị Nh thế chấp cho Ngân hàng Htx Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Vinalclick do anh Vũ Tiến T làm giám đốc. Do Công ty Vinalclick vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng nên Ngân hàng đã yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Theo quy định tại điều 338 Bộ luật Dân sự năm 2005 số tiền còn thừa sau khi thanh toán xong các khoản phải trả lại cho bên thế chấp. Như vậy, thời điểm phát mại tài sản thế chấp của bà B và vợ chồng anh T, số tiền còn thừa là 730.520.500 đồng Ngân hàng Htx Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình phải trả lại cho bà B và vợ chồng anh T. Tuy nhiên, do ngày 27/01/2014 bà B đã chết, ngân hàng có biên bản làm việc ngày 09/3/2015 với anh T và bà H, bà L (em gái bà B) qua đó các bên đã thống nhất toàn bộ số tiền thừa sau khi phát mại tài sản sẽ trả lại cho bên thế chấp và vay vốn xử lý theo thỏa thuận của gia đình hoặc theo quy định của pháp luật nên sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền còn thừa Ngân hàng đã trả cho anh T (là bên vay đồng thời là bên thế chấp) là đúng quy định tại Điều 338 và Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005. Xét thấy, toàn bộ số tiền còn lại sau phát mại ngân hàng đã thanh toán đầy đủ - trong đó có phần của bà B hiện nay do anh T đang quản lý, ngân hàng không còn quản lý số tiền này, Ngân hàng đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình và quyền lợi của bên thế chấp đã được bảo đảm. Bà H khởi kiện yêu cầu Ngân hàng phải trả cho chị em bà và các con của ông Vũ Tiến L số tiền gốc là 365.260.250 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 19/7/2019 là 127.932.631 đồng là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu

cầu khởi kiện của bà H là đúng, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bà H.

[3] Tại đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn cũng như yêu cầu độc lập của ông H đều yêu cầu Tòa án xác định số tiền 365.260.250đ là của cụ T và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ T là số tiền trên vì cho rằng cụ T là người thừa kế theo pháp luật duy nhất của bà B nên được hưởng toàn bộ di sản của bà B là $\frac{1}{2}$ số tiền còn thừa sau phát mại. Xét thấy, số tiền còn thừa sau khi thanh toán khoản vay là 730.520.500đ bao gồm giá trị cả nhà và đất, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định trong số tiền trên thì giá trị nhà là bao nhiêu, giá trị đất là bao nhiêu (theo phần trăm của biên bản thẩm định giá). Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, ông H về việc chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ T nhưng lại xác định số tiền 365.260.250đ là di sản của bà B và buộc anh T phải thanh toán cho những người được hưởng thừa kế theo di chúc của bà B trong khi không có đương sự nào yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc của bà B là giải quyết không đúng yêu cầu của đương sự, do đó kháng cáo của bà H, anh T về vấn đề này là có căn cứ.

Để giải quyết yêu cầu chia thừa kế của cụ T theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông H, trước hết phải xác định được di sản của cụ T. Để xác định phần di sản cụ T được hưởng của bà B là bao nhiêu thì phải chia thừa kế đối với di sản của bà B nhưng trong vụ án này không ai yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của bà B nên không thể xác định được phần di sản cụ T được hưởng của bà B là bao nhiêu để phân chia. Lẽ ra cấp sơ thẩm không thụ lý, giải quyết yêu cầu này của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì chưa có căn cứ xác định di sản của cụ T nhưng cấp sơ thẩm đã thụ lý và phân chia theo di chúc của bà B là không đúng. Do đó, cần hủy một phần án sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của cụ T và đình chỉ việc giải quyết yêu cầu vì chưa đủ điều kiện khởi kiện. Các đương sự có quyền khởi kiện khi đã có đầy đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: bà H và anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Đối với án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định lại cho phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 308; Điều 311; điểm b khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, áp dụng điều 338, Điều 355 Bộ luật dân sự 2005; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định mức Th, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H đối với ngân hàng Htx Việt Nam về việc buộc ngân hàng Htx Việt Nam - chi nhánh Thái Bình phải trả cho chị em bà và các con của ông Vũ Tiến L số tiền gốc là 365.260.250 đồng và số

tiền lãi tính đến ngày 19/7/2019 là 127.932.631 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H về việc Yêu cầu hủy kết quả phát mại, bán đấu giá tài sản thế chấp của bà B, anh T và chị Nh.

3. Hủy một phần Quyết định của Bản án sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Th B, tỉnh Thái Bình và đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H, yêu cầu độc lập của ông Vũ Tiến H về việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với số tiền 365.260.250đ của cụ T. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Vũ Thị H và anh Vũ Tiến T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại số tiền 300.0000đ bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng số 0009516 ngày 16/9/2019, anh T đã nộp tại Biên lai thu số 0009517 ngày 16/9/2019 của Chi cục thi hành án thành phố ThB.

Bà Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, bà H đã nộp tạm ứng 16.600.000đ tại Biên lai thu số 0006680 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án thành phố Th B, trả lại bà H 16.300.000đ tạm ứng đã nộp. Bà Vũ Thị L, anh Vũ Tiến T, chị Vũ Thị Th (Th), chị Phạm Thị Ch, anh Trần Đăng Đ, chị Trần Thị H, anh Vũ Tiến C, anh Vũ Tiến Chiến Th, chị Lưu Thị L, chị Lưu Thị H, anh Lưu Đình B (Ch) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Chi cục Thi hành án nhân dân thành phố Th B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Hải Yến